

**Phụ lục IV
DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật đề xuất bãi bỏ toàn bộ
Cơ quan rà soát: Bộ Khoa học và Công nghệ**

(Kèm theo Công văn số: /BKHCN-PC ngày tháng 6 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

10 Thông tư

| STT | Tên VB được rà soát | Căn cứ rà soát | Phân tích lý do đề xuất bãi bỏ toàn bộ | Lộ trình xử lý | Tiêu chí rà soát | Ghi chú |
|--|---|----------------------------|---|----------------|------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| I. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO | | | | | | |
| 1. | Thông tư số 19/2022/TT-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ KHHCN hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập | Nghị định số 55/2025/NĐ-CP | Chưa có các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ: tần số vô tuyến điện, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin. Theo quy định mới tại Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, không cần thiết hướng dẫn nội dung này. | 2026 | Tiêu chí 2 | |
| II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG | | | | | | |
| 2. | Thông tư 28/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 Quy định về việc thừa nhận phòng thử nghiệm theo các thoả thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực viễn thông và công | Nghị định số 55/2025/NĐ-CP | Sau khi hợp nhất, sáp nhập tinh gọn bộ máy tổ chức, Bộ TTTT đã sáp nhập với Bộ KHHCN thành Bộ KHHCN và không còn Vụ khoa học và công nghệ | 2026 | Tiêu chí 2 | |

| STT | Tên VB được rà soát | Căn cứ rà soát | Phân tích lý do đề xuất bãi bỏ toàn bộ | Lộ trình xử lý | Tiêu chí rà soát | Ghi chú |
|---|--|--|---|----------------|------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | nghệ thông tin | | | | | |
| III. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG | | | | | | |
| 3. | Thông tư 13/2019/TT-BTTTT ngày 22/11/2019 quy định hoạt động xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông | Nghị định số 55/2025/NĐ-CP | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ KHCN (sau hợp nhất) Sau khi hợp nhất, sáp nhập tinh gọn bộ máy tổ chức, Bộ TTTT đã sáp nhập với Bộ KHCN thành Bộ KHCN và không còn Vụ Khoa học và công nghệ các văn bản căn cứ xây dựng Thông tư đã hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định 22/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành | 2026 | Tiêu chí 2 | |
| 4. | Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN ngày 12/10/2022 quy định quản lý Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 - phần căn cứ pháp lý và phạm vi áp dụng đối với nhiệm vụ chuyên tiếp. | Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 được thay thế bằng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15. Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 và văn bản hướng dẫn đã điều chỉnh phương thức quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH,CN và ĐMST. Do đó, quy trình quản lý, triển khai nhiệm vụ tại Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN chỉ còn phù hợp để điều chỉnh các nhiệm vụ chuyên tiếp, không còn là căn cứ áp dụng đối với | Thông tư được xây dựng căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 và văn bản hướng dẫn tại thời điểm ban hành. Đến nay các căn cứ này đã được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung: Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 được thay thế bằng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15. Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 và văn bản hướng dẫn đã điều chỉnh phương thức quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH,CN và ĐMST. Do đó, quy trình quản lý, triển khai nhiệm vụ tại Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN chỉ còn phù hợp để điều chỉnh các nhiệm vụ chuyên tiếp, không còn là căn cứ áp dụng đối với | 2026 | Tiêu chí 6 | |

| STT | Tên VB được rà soát | Căn cứ rà soát | Phân tích lý do đề xuất bãi bỏ toàn bộ | Lộ trình xử lý | Tiêu chí rà soát | Ghi chú |
|-----|---------------------|--|--|----------------|------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | | số 78/2025/QH15. Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 | nhiệm vụ triển khai theo cơ chế mới. | | | |

IV. LĨNH VỰC CHUYÊN ĐỔI SỐ

| | | | | | | |
|----|---|----------------------------|---|---|------------|--|
| 5. | Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 Quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia | Tình hình thực tiễn | Hiện nay, Bộ Công an là cơ quan quản lý nhà nước về dữ liệu, nên một số điều trong Thông tư không còn phù hợp như: Điều 16: Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; Điều 27: Hiệu lực và trách nhiệm thi hành...không còn phù hợp. - Một số văn bản làm căn cứ xây dựng Thông tư bao gồm: Luật CNTT, Luật Giao dịch điện tử năm 2005 hết hiệu lực. | Khi Bộ Công an ban hành các quy định thay thế | Tiêu chí 2 | |
| 6. | Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/4/2024 ban hành Quy chuẩn quốc gia số QCVN 102:2016/BTTTT và về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành | Nghị định số 55/2025/NĐ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 1039/BKHCN-CĐSQG ngày 22/4/2025 về việc đề nghị tiếp quản một số nhiệm vụ về dữ liệu, trong đó có đề nghị Bộ Công an tiếp nhận quản một số nội dung trong đó có việc Chủ trì thực thi, sửa đổi và cập nhật trong trường hợp cần thiết một số quy chuẩn dữ liệu | Khi Bộ Công an ban hành các quy chuẩn thay thế, tương đương | Tiêu chí 2 | |
| 7. | Thông tư số 01/2022/TT- | | | | | |

| STT | Tên VB được rà soát | Căn cứ rà soát | Phân tích lý do đề xuất bãi bỏ toàn bộ | Lộ trình xử lý | Tiêu chí rà soát | Ghi chú |
|-----|--|----------------------------|--|---|------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | BTTTT ngày 17/2/2022 sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT | | | | | |
| 8. | Quy chuẩn quốc gia số Thông tư 02/2017/TT-BTTTT ngày 04/4/2017 ban hành QCVN 109:2017/BTTTT về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trao đổi với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư | Nghị định số 55/2025/NĐ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 1039/BKHCN-CĐSQG ngày 22/4/2025 về việc đề nghị tiếp quản một số nhiệm vụ về dữ liệu, trong đó có đề nghị Bộ Công an tiếp nhận quản một số nội dung trong đó có việc Chủ trì thực thi, sửa đổi và cập nhật trong trường hợp cần thiết một số quy chuẩn dữ liệu | Khi Bộ Công an ban hành các quy chuẩn thay thế, tương đương | Tiêu chí 2 | |
| 9. | Quy chuẩn quốc gia số Thông tư 18/2019/TT-BTTTT ngày 25/12/2019 ban hành Quy chuẩn quốc gia số QCVN 120:2019/BTTTT về cấu trúc, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối Công dịch vụ công quốc gia với Công dịch vụ công, hệ thống | Nghị định số 55/2025/NĐ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 1039/BKHCN-CĐSQG ngày 22/4/2025 về việc đề nghị tiếp quản một số nhiệm vụ về dữ liệu, trong đó có đề nghị Bộ Công an tiếp nhận quản một số nội dung trong đó có việc Chủ trì thực thi, sửa đổi và cập nhật trong trường hợp cần thiết một số quy chuẩn dữ liệu | Khi Bộ Công an ban hành các quy chuẩn thay thế, tương đương | Tiêu chí 2 | |

| STT | Tên VB được rà soát | Căn cứ rà soát | Phân tích lý do đề xuất bãi bỏ toàn bộ | Lộ trình xử lý | Tiêu chí rà soát | Ghi chú |
|---|---|----------------------------|--|---|------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| | thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành | | | | | |
| 10 | Thông tư số 02/2021/TT-BTTTT ngày 02/6/2021 Quy chuẩn quốc gia số QCVN 125:2021/BTTTT về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin báo cáo trong Hệ thống thông tin quốc gia | Nghị định số 55/2025/NĐ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 1039/BKHCN-CĐSQG ngày 22/4/2025 về việc đề nghị tiếp quản một số nhiệm vụ về dữ liệu, trong đó có đề nghị Bộ Công an tiếp nhận quản một số nội dung trong đó có việc Chủ trì thực thi, sửa đổi và cập nhật trong trường hợp cần thiết một số quy chuẩn dữ liệu | Khi Bộ Công an ban hành các quy chuẩn thay thế, tương đương | Tiêu chí 2 | |
| Tổng số VB đề xuất xử lý: 10 văn bản | | | | | | |